

Former Political Prisoners of Communist VietNam Association
HỘI CỤ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM
HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first) NGUYỄN ĐỨC HUỶNH
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: NAM. Date of Birth 03/03/41. Place of birth Xã Tam Phước TrúC Quang KIÊN HOÀ
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Phu tá Ban 3, Đại úy Trung đoàn 11 S.Ư. Đoàn 7 Bộ Binh
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B.- ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 02/5/75 Tỉnh Bến Tre
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Đoàn 675 Cao Lãnh, Đồng Tháp, Vườn Đào
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 01-9-81 đưa về quê gia đình xuân Lộc K 3230A
(Ngày được thả hay còn bị giam) đến 18-4-84 mới được trả quyền công dân

C.- FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Có gia đình (4 con) các giấy khai sinh và ảnh xin bố trí sau
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children Võ Trần Thị Bạch Mai
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
con 1/ Nguyễn Thị Bạch Uyên
2/ Nguyễn Thị Bạch Phượng
3/ Nguyễn Thị Bạch Vân
3. Address of family: 4/ Nguyễn Đức NAM
(Địa chỉ gia đình) xã Tam Phước - Huyện Châu Thành tỉnh BẾN TRE

D.- APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: LE THỊ RI Occupation Nghỉ hưu
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee _____
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☐ US citizen ☒
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☐ No ☐

Date 09-12-88
(Ngày, tháng, năm)

RNH
Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 340-GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 256 ngày 31 tháng 1 năm 1972

00337904202
SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 56/CP ngày 28 tháng 08 năm 1981

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn đức Huỳnh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 03 tháng 03 năm 1941

Nơi sinh Kiến hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Xã tam phước, Châu thành Tây Bền tre

Can tội Đại úy ban 3

Bị bắt ngày 2/05/1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Xã tam phước, Châu thành tây, Bền tre

Nhận xét quá trình cải tạo

Thời gian quản chế 12 Tháng

Tiền đi đường 312

Lên tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn đức huỳnh

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy



Ngày 09, năm 1981
Chức thị

Nguyễn đức huỳnh

Trung tá trình năn thích

Sao y bản chính

Văn phòng 24/11/88

Văn phòng 24

Đã

Đã 17/81